

Bản án số: 89/2021/HS-PT
Ngày 27 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 429/2020/HS-PT ngày 31/8/2020 đối với bị cáo Nguyễn Anh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 265/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1987; tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi thường trú: 60 C, đường C, Phường 7, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 42/8 đường B, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Mai L; có vợ Trần Thị Thu Lan và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 27/9/2018 (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo:

Ông Nguyễn Hồng P, Luật sư Công ty Công ty Luật TNHH Wisee, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Hoàng Văn Đăng, Nguyễn Tài và Nguyễn Anh T khai như sau:

Để thỏa mãn cơn nghiện và có tiền tiêu xài, Hoàng Văn Đăng bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 05/2018, nguồn ma túy Đăng mua của người đàn ông tên Quang (không rõ lai lịch) bên Campuchia được 02 lần mỗi lần 500 viên thuốc lắc giá 80.000 đồng/01 viên và 50 gam Ketamine với giá 40.000.000 đồng. Sau đó, Đăng đem về Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng và vào các quán bar bán lại cho người nghiện (không rõ lai lịch) giá 220.000 đồng/01 viên thuốc lắc, còn Ketamine Đăng trộn với thuốc tây bán mỗi gói giá từ 3.500.000 đến 7.200.000 đồng. Quá trình mua bán ma túy, Đăng có bán cho Nguyễn Tài 01 lần khoảng 30 gam Ketamine giá 40.000.000 đồng tại khu vực Hồ Con Rùa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tài mua làm gì thì Đăng không biết. Số ma túy còn lại Đăng chưa kịp bán, Công an thu giữ tổng cộng 74,0544g ma túy ở thể rắn. Ngoài ra Đăng còn khai báo có quen Nguyễn Anh T nhưng không gửi ma túy cho T cất giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tài khai nhận phù hợp với lời khai của Hoàng Văn Đăng về số lần, địa điểm và khối lượng cả hai đã mua bán 30g loại Ketamine. Lúc đầu, Tài khai sau khi mua ma túy của Đăng, Tài lấy sử dụng một ít, còn lại đưa cho Nghĩa (không rõ lai lịch) mang ra Hà Nội bán kiếm lời, Nghĩa và Tài sẽ chia đôi tiền lời nhưng đến nay Nghĩa chưa trả. Sau đó Tài thay đổi lời khai Tài mua ma túy của Đăng để sử dụng dần và 2,6861 gam loại Ketamine còn lại chưa sử dụng hết thì bị công an thu giữ.

Do ngoài lời khai của Nguyễn Tài, không còn chứng cứ nào khác chứng minh Nguyễn Tài đã mua ma túy để bán lại cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thay đổi tội danh đối với Nguyễn Tài từ “Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nguyễn Anh T khai: Vào ngày 25/9/2018, Hoàng Văn Đăng đến chỗ ở của T gửi 02 gói nylon, 01 gói nylon màu đen và 01 gói nylon màu hồng, Đăng hẹn T chiều cùng ngày sẽ đến lấy lại nhưng T không thấy Đăng trở lại lấy. Khoảng 08 giờ ngày 27/9/2018, T mở 02 gói nylon mà Đăng gửi ra xem thì phát hiện bên trong có nhiều viên nén và biết đó là ma túy thuốc lắc vì trước đây T làm việc trong quán bar, T nhìn thấy khách sử dụng nên biết các viên nén trên là ma túy. Sau đó, T gói lại như cũ chờ Đăng đến lấy nhưng Công an đã đến khám xét thu giữ 5872,5604 gam, loại MDMA. Tuy nhiên Đăng không thừa nhận đã gửi số ma túy này cho T.

Do chỉ có lời khai của T, không còn chứng cứ nào khác chứng minh Đăng có liên quan đến số ma túy thu giữ trong nhà của T nên không có cơ sở để buộc

Đãng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 5872,5604 gam, loại MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 265/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T tù chung thân về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2020 bị cáo Nguyễn Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị hủy án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định không bị oan sai; việc lấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra có người bào chữa cho bị cáo tham gia. Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị bác đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng lượng ma túy trên là của bị cáo Hoàng Văn Đăng gửi cho bị cáo T, có nhân chứng nhìn thấy nhưng không được cấp sơ thẩm triệu tập làm rõ; Cơ quan điều tra cũng chưa điều tra xác định lượng ma túy trên có đúng của bị cáo Đăng hay không, để xét xử bị cáo mức án cho phù hợp. Hơn nữa, luật sư tham gia lấy lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra, cũng là luật sư bào chữa cho bị cáo Đăng, quyền lợi đối lập với bị cáo T là vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của luật sư, không tham gia tranh tụng thêm và có lời nói sau cùng đề nghị hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T đúng quy định của pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T thì thấy:

[1]. Lúc 14 giờ 00 phút ngày 27/9/2018, công an khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Anh T và thu giữ số ma túy có khối lượng 5.872,5604 gam, loại

MDMA. Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo xác nhận trước khi bị bắt quả tang, bị cáo mở túi nylon ra xem và biết trong đó là ma túy. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng xác nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng tội, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò của bị cáo chỉ là người quản lý, cất giữ giùm ma túy cho người khác; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, mẹ bị bệnh, là lao động chính trong gia đình, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn với số lượng đặc biệt lớn, có tổng khối lượng là 5.872,5604 gam, loại MDMA. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Trong toàn bộ quá trình điều tra, chỉ có lời khai của bị cáo xác định số ma túy trên là của Hoàng Văn Đăng; không có chứng cứ khác chứng minh cho lời khai của bị cáo. Hơn nữa, Hoàng Văn Đăng cũng không thừa nhận số ma túy trên là của Đăng. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng có Bùi Thị Ngọc Hiếu là người sống cùng dãy phòng trọ với bị cáo, nhìn thấy Hoàng Văn Đăng tới gặp bị cáo và mang đồ vào nhà của bị cáo sáng ngày 25/9/2018; cũng chưa đủ căn cứ để kết luận Hoàng Văn Đăng mang ma túy vào nhà của bị cáo. Nay bị cáo T và luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy án với lý do Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ khối lượng ma túy trên có phải của Hoàng Văn Đăng không, là không phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo cho rằng ma túy trên là của Hoàng Văn Đăng thì phải cung cấp chứng cứ và phải có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng như luật sư không đưa ra được tài liệu, chứng cứ khác để xác định người gửi ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị thu giữ. Tại phiên tòa sơ thẩm, luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo Đăng không đồng thời bào chữa cho bị cáo T nên không bị xem là vi phạm tố tụng. Do đó, không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về điều tra, giải quyết lại vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 265/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T tù chung thân về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Anh T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh T nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- TTG Công an TPHCM (2);
- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Lưu VP (6) HS (1); 16b

Đặng Văn Ý